



THT

THT

- 4.0
-
-
- 4G Cat1 NFC BTE
- +
- /

	mm/ inch	m ³ /h		Q _{max} (kPa)	MPa	s
THT-G40/FCC	50 2"	6 65	1.5	1.3	0.6(0.8)	120
THT-G65/FCC		10 100		1.2		
THT-G100/FCC	80 3"	8 160		0.6		
THT-G160/FCC		13 250		0.8		240
THT-G250/FCC		20 400		1.4		
THT-G160/FCC	100 4"	13 250		0.6		
THT-G250/FCC		20 400		0.8	400	
THT-G400/FCC		32 650		1.6		
THT-G400/FCC	150 6"	32 650		0.6		
THT-G650/FCC		50 1000		0.7	480	
THT-G1000/FCC		80 1600		1.7		
THT-G650/FCC	200 8"	50 1000		0.3		
THT-G1000/FCC		80 1600	0.6	600		
THT-G1600/FCC		130 2500	1.5			
1.0 Q _{min} Q 20% Q _{max} ± 2.0% 20% Q _{max} Q Q _{max} ± 1.0%						

1.

1.6MPa

2.

1.2kg/m³

